

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - Hạnh phúc

CÁC ĐIỀU KIỆN XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NĂM 2023

1. Quy mô đào tạo hình thức chính quy đến ngày 31/12/2022 (Người học)

STT	Trình độ/ lĩnh vực/ ngành đào tạo	Mã ngành	Lĩnh vực	Quy mô đào tạo
C	CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON			
6	Cao đẳng chính quy	51140201	Khoa học GD và Đào tạo GV	398
6.1	Chính quy	51140201	Khoa học GD và Đào tạo GV	398
6.2	Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng			
6.3	Đào tạo đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng			
7	Cao đẳng vừa làm vừa học			
7.1	Vừa làm vừa học			
7.2	Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng			
7.3	Đào tạo đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng			

2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

2.1. Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá

- Tổng diện tích đất của trường: 8,03 ha (Cơ sở 1: 6,39 ha; Cơ sở 2: 1,64 ha)
- Diện tích sàn xây dựng: 6.229 m²
- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên: 1.360 chỗ
- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường trên một sinh viên chính quy: 12,17 m²/sinh viên.

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	69	4735
1.1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	2	1656
1.2.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	6	552
1.3.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	0	0
1.4.	Số phòng học dưới 50 chỗ	24	1128
1.5	Số phòng học đa phương tiện	22	1012
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	15	387
2.	Thư viện, trung tâm học liệu	4	188
3.	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	21	1306
	Tổng	94	6229

2.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

- Phòng máy tính thực hành: 05 phòng
- Phòng thí nghiệm: 05 phòng
- Phòng nghiệp vụ: 05 phòng
- Phòng Nghe - Nhìn: 01 phòng
- Phòng Đàn: 03 phòng
- Phòng thực hành dinh dưỡng: 01 phòng
- Phòng Múa: 03 phòng
- Phòng học tiếng nước ngoài: 01 phòng

TT	Tên	Danh mục thiết bị chính	Phục vụ Ngành/ Nhóm ngành/ Khối ngành đào tạo
1.	Phòng thực hành máy tính	1. Máy tính: 125 bộ 2. Ổn áp: 05 cái 3. Switch: 06 4. Màn hình lớn: 02 cái	Nhóm ngành 1
2.	Phòng thí nghiệm	1. Tủ sấy Unicep: 01 2. Tủ nuôi cấy tế bào: 01 3. Máy đo cường độ ánh sáng: 01 4. Máy li tâm 12/24: 01 5. Máy cất nước thủy tinh: 01 6. Cân phân tích thường TG 628A: 01 7. Máy li tâm chạy điện: 01 8. Máy đo điện tích lá: 01	Nhóm ngành 1
3.	Phòng nghiệp vụ	1. Ti vi màn hình lớn: 02 2. Các thiết bị khác liên quan đến ngành học	Nhóm ngành 1
4.	Phòng Nghe - Nhìn (đa phương tiện)	1. Máy chiếu: 06 2. Ti vi: 22 3. Loa: 06 4. Tăng âm: 06 5. Micro: 06	Nhóm ngành 1
5.	Phòng Đàn	Đàn Ocgan Yamaha: 41	Nhóm ngành 1
6.	Phòng thực hành dinh dưỡng	1. Tủ lạnh: 01 2. Bếp ga: 03 3. Nồi cơm điện: 03 4. Nồi áp suất: 02 5. Máy xay sinh tố: 02 6. Các loại nồi niêu, xoong chảo, chén bát, rổ rá, xô chậu và các dụng cụ khác.	Nhóm ngành 1
7.	Phòng Múa	1. Ti vi: 03 2. Đầu đĩa: 03 3. Các loại thiết bị dạy múa khác.	Nhóm ngành 1
8.	Phòng học tiếng nước ngoài	1. Máy chiếu: 01 2. Máy tính: 01 3. Bộ đọc - ghi bài giảng của giảng viên: 02 4. Khối thiết bị điều khiển của học viên: 40	Nhóm ngành 1
9.	Trang thiết bị cho các phòng làm việc	1. Máy tính: 95 bộ 2. Máy tính chủ: 05 bộ 3. Máy in: 47 cái 4. Máy photocopy: 02 cái 5. Radio cassette: 11 cái	Nhóm ngành 1

2.3. Thống kê về học liệu (giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo..., sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) **trong thư viện**

TT	Khối ngành đào tạo/ Nhóm ngành	Số lượng
1	Nhóm ngành I	3093
2	Nhóm ngành II	149
3	Nhóm ngành III	44
4	Nhóm ngành V	120
5	Nhóm ngành VII	313



3. Danh sách giảng viên

3.1. Danh sách giảng viên toàn thời gian

TT	Họ và tên	chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy	
					Tên ngành cao đẳng	Tên ngành đại học
(1)	(2)	(9)	(10)	(11)	(13)	(14)
1	Nguyễn Thị An		Thạc sĩ	Tiếng Anh	GD Mầm non	
2	Nguyễn Thị Hoài An		Thạc sĩ	Ngữ văn	GD Mầm non	
3	Lê Thị Việt An		Thạc sĩ	PPDH Sinh học	GD Mầm non	
4	Phạm Thị Mai Anh		Thạc sĩ	Tiếng Anh	GD Mầm non	
5	Nguyễn Thị Lan Anh		Thạc sĩ	PPDH Tiếng Anh	GD Mầm non	
6	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh		Thạc sĩ	Triết học	GD Mầm non	
7	Trịnh Thị Bản		Thạc sĩ	Khoa học giáo dục	GD Mầm non	
8	Ngô Thanh Băng		Thạc sĩ	Giáo dục học	GD Mầm non	
9	Lê Đình Cường		Thạc sĩ	Khoa học giáo dục	GD Mầm non	
10	Phan Thị Minh Châu		Thạc sĩ	Tiếng Anh	GD Mầm non	
11	Nguyễn Thị Hồng Chinh		Thạc sĩ	Hóa vô cơ	GD Mầm non	
12	Nguyễn Thị Kim Chung		Thạc sĩ	Tâm lý học	GD Mầm non	
13	Trần Thị Lệ Dung		Thạc sĩ	KHXXH&NV	GD Mầm non	
14	Phan Thị Dung		Thạc sĩ	Hóa học	GD Mầm non	
15	Nguyễn Thị Hoài Dung		Thạc sĩ	Ngữ văn	GD Mầm non	
16	Lê Thị Phương Dung		Thạc sĩ	Tâm lý học	GD Mầm non	
17	Nguyễn Văn Dũng		Tiến sĩ	Hệ thống thông tin	GD Mầm non	
18	Hoàng Đình Dũng		Đại học	Giáo dục quốc phòng	GD Mầm non	

19	Trần Văn Đào		Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	GD Mầm non	
20	Nguyễn Thị Xuân Đào		Thạc sĩ	Tiếng Anh	GD Mầm non	
21	Lê Thanh Đồng		Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	GD Mầm non	
22	Nguyễn Thị Thu Giang		Thạc sĩ	Giáo dục mầm non	GD Mầm non	
23	Vũ Thị Hà Giang		Thạc sĩ	KHXH&NV	GD Mầm non	
24	Lê Thị Hương Giang		Thạc sĩ	Văn hóa học	GD Mầm non	
25	Lê Thị Lam Giang		Đại học	Sư phạm Âm nhạc	GD Mầm non	
26	Võ Thị Thanh Hà		Thạc sĩ	Ngữ văn	GD Mầm non	
27	Tạ Thị Thanh Hà		Thạc sĩ	KHXH&NV	GD Mầm non	
28	Nguyễn Thị Thu Hà		Thạc sĩ	PPDH Sinh học	GD Mầm non	
29	Hoàng Thị Hà		Đại học	SP Mỹ thuật	GD Mầm non	
30	Phan Thị Thu Hà		Thạc sĩ	Toán học	GD Mầm non	
31	Nguyễn Thị Thu Hà		Thạc sĩ	Ngữ văn	GD Mầm non	
32	Lê Thị Lệ Hà		Thạc sĩ	PPDH Tiếng Anh	GD Mầm non	
33	Trần Bích Hải		Thạc sĩ	Ngữ văn	GD Mầm non	
34	Chu Thị Mỹ Hạnh		Thạc sĩ	Triết học	GD Mầm non	
35	Phan Thị Thúy Hằng		Thạc sĩ	Giáo dục mầm non	GD Mầm non	
36	Cao Thị Hiền		Thạc sĩ	Hóa học	GD Mầm non	
37	Phạm Thị Thu Hiền		Thạc sĩ	Tiếng Anh	GD Mầm non	
38	Đậu Thị Thu Hiền		Thạc sĩ	Toán học	GD Mầm non	
39	Hoàng Thị Thu Hiền		Thạc sĩ	Toán học	GD Mầm non	
40	Trần Thị Thanh Hoa		Thạc sĩ	Tiếng Anh	GD Mầm non	
41	Nguyễn Thị Quý Hoa		Thạc sĩ	Giáo dục mầm non	GD Mầm non	
42	Lê Thị Thanh Hoa		Thạc sĩ	Chính trị học	GD Mầm non	
43	Trần Thị Hòa		Đại học	Sư phạm Âm nhạc	GD Mầm non	

44	Phạm Đình Hòa		Thạc sĩ	KHXXH&NV	GD Mầm non	
45	Vũ Thị Thu Hoài		Thạc sĩ	Giáo dục mầm non	GD Mầm non	
46	Văn Thị Hồng		Thạc sĩ	Triết học	GD Mầm non	
47	Phạm Thị Hợp		Thạc sĩ	Tiếng Anh	GD Mầm non	
48	Phạm Thị Thanh Huệ		Thạc sĩ	Ngữ văn	GD Mầm non	
49	Nguyễn Phi Hùng		Thạc sĩ	Giáo dục quốc phòng	GD Mầm non	
50	Nguyễn Thị Thanh Hương		Thạc sĩ	Chính trị học	GD Mầm non	
51	Đào Thị Minh Hương		Thạc sĩ	Tiếng Anh	GD Mầm non	
52	Trịnh Khắc Thùy Hương		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	GD Mầm non	
53	Nguyễn Thị Hương		Thạc sĩ	Triết học	GD Mầm non	
54	Nguyễn Thị Hương		Thạc sĩ	Triết học	GD Mầm non	
55	Bùi Thị Hương		Thạc sĩ	Khoa học giáo dục	GD Mầm non	
56	Nguyễn Cao Kiên		Thạc sĩ	KHXXH&NV	GD Mầm non	
57	Nguyễn Văn Khanh		Thạc sĩ	Khoa học giáo dục	GD Mầm non	
58	Nguyễn Tùng Khánh		Thạc sĩ	KHXXH&NV	GD Mầm non	
59	Trần Minh Khôi		Đại học	Giáo dục quốc phòng	GD Mầm non	
60	Nguyễn Thị Sương Lan		Thạc sĩ	Giáo dục mầm non	GD Mầm non	
61	Nguyễn Thị Lanh		Thạc sĩ	Giáo dục học	GD Mầm non	
62	Bùi Hoàng Lê		Đại học	Sư phạm Âm nhạc	GD Mầm non	
63	Thái Thị Mai Liên		Thạc sĩ	Tiếng Anh	GD Mầm non	
64	Nguyễn Thị Bích Liên		Thạc sĩ	Sinh học	GD Mầm non	
65	Hồ Thị Loan		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	GD Mầm non	
66	Lê Văn Lưu		Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	GD Mầm non	
67	Nguyễn Thị Mai		Thạc sĩ	Giáo dục mầm non	GD Mầm non	
68	Hồ Thị Phương Mai		Thạc sĩ	Tiếng Anh	GD Mầm non	

69	Hoàng Thị Hồng Minh		Thạc sĩ	Tiếng Anh	GD Mầm non	
70	Nguyễn Thị Phước Mỹ		Tiến sĩ	Ngôn ngữ học	GD Mầm non	
71	Lê Thị Na		Thạc sĩ	Hệ thống thông tin	GD Mầm non	
72	Nguyễn Thị Nga		Thạc sĩ	Lý luận Văn học	GD Mầm non	
73	Lê Thị Ánh Nga		Thạc sĩ	Giáo dục tiểu học	GD Mầm non	
74	Đàm Thị Ngọc Ngà		Tiến sĩ	Ngữ văn	GD Mầm non	
75	Trần Thị Kim Ngân		Thạc sĩ	Sinh học	GD Mầm non	
76	Tô Thị Ngân		Thạc sĩ	Sinh học	GD Mầm non	
77	Phan Hồng Ngọc		Thạc sĩ	Văn hóa học	GD Mầm non	
78	Nguyễn Thị Ngọc		Thạc sĩ	Tiếng Anh	GD Mầm non	
79	Nguyễn Thị Kim Nhung		Thạc sĩ	Kỹ thuật CNTT	GD Mầm non	
80	Đào Thị Nhung		Thạc sĩ	Tiếng Anh	GD Mầm non	
81	Nguyễn Thị Hồng Nhung		Thạc sĩ	Tiếng Anh	GD Mầm non	
82	Lê Thị Cẩm Nhung		Thạc sĩ	Sinh học	GD Mầm non	
83	Nguyễn Văn Phúc		Thạc sĩ	Sư phạm Mỹ thuật	GD Mầm non	
84	Đinh Thị Thu Phương		Thạc sĩ	Sinh học	GD Mầm non	
85	Lê Thị Hồng Phương		Thạc sĩ	Giáo dục học	GD Mầm non	
86	Nguyễn Thị Hồng Phương		Thạc sĩ	Ngữ văn	GD Mầm non	
87	Trần Văn Quang		Thạc sĩ	Khoa học giáo dục	GD Mầm non	
88	Lê Thị Hương Quê		Thạc sĩ	Kinh tế chính trị	GD Mầm non	
89	Hoàng Thị Hải Quế		Thạc sĩ	Giáo dục mầm non	GD Mầm non	
90	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh		Thạc sĩ	Ngữ văn	GD Mầm non	
91	Lê Văn Sách		Thạc sĩ	PPDH Sinh học	GD Mầm non	
92	Trịnh Công Sơn		Tiến sĩ	Toán học	GD Mầm non	
93	Nguyễn Anh Tài		Thạc sĩ	Lịch sử Đảng	GD Mầm non	

94	Bùi Thị Thanh Tâm		Thạc sĩ	Khoa học máy tính	GD Mầm non	
95	Nguyễn Thị Cẩm Tú		Thạc sĩ	Giáo dục mầm non	GD Mầm non	
96	Lưu Thanh Tú		Thạc sĩ	PPDH Tiếng Anh	GD Mầm non	
97	Trần Kim Tú		Thạc sĩ	Tiếng Anh	GD Mầm non	
98	Trần Anh Tư		Tiến sĩ	Ngữ văn	GD Mầm non	
99	Lê Thị Hồng Thái		Thạc sĩ	Tiếng Anh	GD Mầm non	
100	Đào Thị Minh Thanh		Thạc sĩ	Kỹ thuật CNTT	GD Mầm non	
101	Nguyễn Văn Thành		Tiến sĩ	Giáo dục học	GD Mầm non	
102	Nguyễn Thị Ngọc Thành		Thạc sĩ	Hệ thống thông tin	GD Mầm non	
103	Trần Thị Phương Thảo		Thạc sĩ	Ngữ văn	GD Mầm non	
104	Lê Thị Thắm		Thạc sĩ	Ngữ văn	GD Mầm non	
105	Phan Văn Thắng		Thạc sĩ	Khoa học Giáo dục	GD Mầm non	
106	Đậu Văn Thịnh		Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	GD Mầm non	
107	Trần Thị Cẩm Thơ		Tiến sĩ	Giáo dục học	GD Mầm non	
108	Lê Hoài Thu		Thạc sĩ	Tiếng Anh	GD Mầm non	
109	Nguyễn Thị Thủy		Thạc sĩ	Triết học	GD Mầm non	
110	Ngô Thị Thủy		Thạc sĩ	Giáo dục học	GD Mầm non	
111	Trịnh Xuân Thủy		Thạc sĩ	Hóa học	GD Mầm non	
112	Hoàng Thị Bích Thủy		Thạc sĩ	Tiếng Anh	GD Mầm non	
113	Doãn Thị Mai Thủy		Thạc sĩ	Chính trị học	GD Mầm non	
114	Bùi Thị Thúy		Thạc sĩ	Tiếng Anh	GD Mầm non	
115	Nguyễn Ngọc Thương Thương		Thạc sĩ	Văn hóa học	GD Mầm non	
116	Lê Thị Quỳnh Thương		Thạc sĩ	Hệ thống thông tin	GD Mầm non	
117	Lê Thị Hoài Thương		Thạc sĩ	Văn học	GD Mầm non	
118	Nguyễn Thị Hương Trà		Thạc sĩ	Kỹ thuật CNTT	GD Mầm non	

119	Nguyễn Thị Quỳnh Trang		Thạc sĩ	Ngữ văn	GD Mầm non	
120	Nguyễn Thị Quỳnh Trang		Thạc sĩ	LLPPDH Âm nhạc	GD Mầm non	
121	Đặng Xuân Trường		Thạc sĩ	Hệ thống thông tin	GD Mầm non	
122	Trần Thị Kim Uyên		Thạc sĩ	Giáo dục mầm non	GD Mầm non	
123	Nguyễn Thị Thành Vân		Thạc sĩ	Giáo dục học	GD Mầm non	
124	Nguyễn Như Ý		Thạc sĩ	Giáo dục học	GD Mầm non	
125	Hồ Thị Việt Yến		Tiến sĩ	Văn hóa học	GD Mầm non	
126	Nguyễn Thị Hải Yến		Thạc sĩ	Sư phạm Mỹ thuật	GD Mầm non	

Tổng số giảng viên toàn thời gian toàn trường tham gia giảng dạy cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non: 126

3.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non

Không.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Trần Anh Tư